

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

Số: 1918/VKSTC-HTQT

*V/v giải quyết yêu cầu tương trợ tư
pháp liên quan đến quyết định
pháp lý cuối cùng*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2012

Kính gửi: Đồng chí Vụ trưởng Vụ 1, Vụ 1A, Vụ 1B, Vụ 1C, Vụ 2

Qua thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự cho thấy, trong số các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự chuyển đến, yêu cầu tương trợ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với công dân Việt Nam đã thực hiện hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật nước yêu cầu và đã về Việt Nam chiếm một số lượng đáng kể. Phía nước ngoài chuyển hồ sơ đề nghị Việt Nam tiến hành điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị Việt Nam cung cấp quyết định có hiệu lực pháp lý cuối cùng đối với vụ việc đã chuyển giao.

Việc tiếp nhận chuyển giao hồ sơ vụ việc để điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự thực hiện theo quy định của các Hiệp định đã ký, Bộ luật hình sự 1999, Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và Luật Tương trợ tư pháp 2007 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong nhiều trường hợp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành xác minh, thấy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và có công văn trao đổi với Vụ Hợp tác quốc tế để trả lời phía nước ngoài. Tuy nhiên, phía nước ngoài cho rằng các văn bản này chỉ mang tính chất thông báo mà không phải là quyết định có hiệu lực pháp lý nên lại tiếp tục đề nghị Việt Nam cung cấp quyết định có hiệu lực pháp lý cuối cùng đối với các yêu cầu này. Do pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về việc tiếp nhận và xử lý các vụ việc do nước ngoài chuyển đến đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nên các cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam đã gặp vướng mắc trong việc đáp ứng yêu cầu này.

Sau khi thống nhất ý kiến với Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (C44), các Cơ quan điều tra (C45, C46, C48, A92) Bộ Công an, các Vụ nghiệp vụ thuộc VKSNDTC (Vụ 1, Vụ 1A, Vụ 1B, Vụ 1C, Vụ 2) và được sự đồng ý của đồng chí Lãnh đạo Viện phụ trách khối, Vụ Hợp tác quốc tế xin thống nhất phương án phối hợp giải

quyết yêu cầu này như sau:

Việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ của nước ngoài về truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Bộ Công an (theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật tương trợ tư pháp 2007) được thực hiện theo quy định tại Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự (Nhiệm vụ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố). Sau khi tiến hành xác minh, nếu đủ căn cứ thì Cơ quan điều tra Bộ Công an khởi tố vụ án, khởi tố bị can và giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam; nếu không có đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và gửi hồ sơ đến các Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định tại Điều 108 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, nếu thấy quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra là có căn cứ, thì thông báo cho Cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật để Cơ quan điều tra gửi cho Vụ Hợp tác quốc tế một bản quyết định không khởi tố vụ án hình sự (bản gốc) để trả lời phía nước ngoài. Quyết định này là quyết định pháp lý cuối cùng đối với vụ án do phía nước ngoài yêu cầu.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Viện trưởng (để b/c);
- Đ/c Hoàng Nghĩa Mai, PVT (để b/c);
- Đ/c Trần Công Phàn, PVT (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Hải Phong, PVT (để b/c);
- C44, C45, C46, C47, C48, A92-BCA (để phối hợp);
- Lãnh đạo Vụ HTQT;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

- 19b -

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
(*đã ký*)

Lê Tiến

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

Số: 19/HD-VKSTC-HTQT

*V/v thực hiện hoạt động tương trợ
tư pháp trực tiếp giữa VKS các tỉnh
có chung đường biên giới với Lào*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2012

Kính gửi: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Kon Tum

Điều 4 Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký năm 1998 quy định *“Trong khi thực hiện tương trợ tư pháp, cơ quan tư pháp của các Nước ký kết liên hệ với nhau thông qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao (về các vấn đề hình sự) của nước mình... Cơ quan tư pháp của các tỉnh giáp biên giới của các Nước ký kết được liên hệ trực tiếp với nhau để thực hiện tương trợ tư pháp, nhưng phải báo cáo cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao của nước mình trước”*.

Thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp thời gian qua cho thấy, Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Để việc thực hiện tương trợ được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, sau khi thống nhất ý kiến với Viện kiểm sát nhân dân tối cao Lào, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào như sau:

1. Phạm vi tương trợ

Căn cứ Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Lào năm 1998, Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp về hình sự năm 2004 và Luật tương trợ tư pháp năm 2007, phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự có thể bao gồm:

a) Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tương trợ tư

pháp về hình sự;

b) Lấy lời khai của đương sự, người làm chứng và những người có liên quan;

c) Bố trí để những người có liên quan cung cấp chứng cứ hoặc trợ giúp trong các vấn đề hình sự;

d) Thực hiện các yêu cầu khám xét và thu giữ;

e) Xác định, tịch thu và xử lý tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Xác định địa điểm và nhận dạng người;

g) Tiến hành giám định;

h) Thu thập chứng cứ, chuyển giao chứng cứ và kết quả của việc giám định cùng với hồ sơ và các tài liệu khác;

i) Truy cứu trách nhiệm hình sự;

j) Trao đổi thông tin; và

k) Các hình thức tương trợ khác phù hợp với mục đích của Hiệp định và không trái với pháp luật của Nước được yêu cầu.

2. Hồ sơ ủy thác tư pháp về hình sự

Hồ sơ ủy thác tư pháp về hình sự được lập theo quy định tại Điều 18, 19 Luật tương trợ tư pháp (*có mẫu gửi kèm theo*). Văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp cần ghi rõ thời hạn mong muốn nhận được kết quả ủy thác.

Để yêu cầu tương trợ tư pháp được thực hiện nhanh chóng, hồ sơ ủy thác và các tài liệu kèm theo nên có bản dịch tiếng Lào.

3. Cách thức liên hệ và thực hiện yêu cầu tương trợ

Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào được liên hệ trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước bạn trong việc tiếp nhận, thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, đồng thời phải báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (thông qua Vụ Hợp tác quốc tế), cụ thể như sau:

Đối với tương trợ tư pháp đến, sau khi nhận được yêu cầu tương trợ tư pháp trực tiếp từ cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh biên giới

của Lào, Viện kiểm sát địa phương phải báo cáo ngay cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát địa phương chủ động thực hiện tương trợ và gửi kết quả thực hiện cho bạn, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát địa phương cần cố gắng thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp của nước bạn gửi đến trong thời gian nhanh nhất có thể. Trong trường hợp không thực hiện được yêu cầu hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện yêu cầu thì kịp thời thông báo cho bạn, đồng thời báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phối hợp giải quyết.

Đối với tương trợ tư pháp đi, Viện kiểm sát địa phương khi gửi yêu cầu tương trợ tư pháp trực tiếp tới cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh biên giới của Lào thì đồng thời phải báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào cần giao cho một đơn vị cấp phòng là đầu mối và bố trí cán bộ chuyên trách về hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự với Lào để tiện liên hệ với đơn vị đầu mối của Viện kiểm sát nước bạn.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Ngoài việc báo cáo đối với các vụ việc cụ thể theo quy định tại Mục 3 công văn này, các Viện kiểm sát địa phương thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007 và Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ, để thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp hình sự.

Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khuyến khích và tạo điều kiện cho Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào tăng cường các hoạt động phối hợp trao đổi thông tin về tình hình tội phạm khu vực biên giới, về kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm và tương trợ tư pháp về hình sự.

Trên đây là hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới với Lào, đề nghị Viện kiểm sát các địa phương tổ chức phổ

biến trong đơn vị, địa phương mình để thực hiện thống nhất nhằm nâng cao chất lượng công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Viện kiểm sát địa phương phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (thông qua Vụ Hợp tác quốc tế) để được hướng dẫn.

Tài liệu gửi kèm:

- Mẫu văn bản ủy thác tư pháp về hình sự (để thực hiện);
- Thông tư số 002/VKSNDTC ngày 09/01/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hướng dẫn việc hợp tác trực tiếp về hình sự giữa Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới Lào – Việt Nam (để tham khảo).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Viện trưởng (để b/c);
- Các đồng chí PVT;
- Vụ 1, 1A, 1B, 1C, 2 (để phối hợp);
- C44 – BCA (để phối hợp);
- Văn phòng (Tổng hợp);
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Công Phàn

HƯỚNG DẪN

Lập yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc

- Kính gửi: - Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6, Cục 1 Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Quân sự trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao I, II, III;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Trung Quốc được thực hiện trên cơ sở Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự năm 1998 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 của Việt Nam. Thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp giữa hai nước thời gian qua cho thấy, nhiều yêu cầu tương trợ của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng Việt Nam gửi đi Trung Quốc bị Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc từ chối thực hiện hoặc đề nghị bổ sung thông tin để thực hiện, làm kéo dài thời gian thực hiện tương trợ, ảnh hưởng tới tiến độ và thời hạn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài của Việt Nam. Trên cơ sở kết quả Hội nghị Viện kiểm sát các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 2 tổ chức trong thời gian 27 đến 29/11/2019 tại Quảng Ninh, Việt Nam, để việc thực hiện tương trợ được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc lập Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Trung Quốc như sau:

Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Trung Quốc tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 18, 19 Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Mẫu số 01 và 02 do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành (*có mẫu gửi kèm theo*), trong đó cần lưu ý một số điểm sau:

1. *Mục đích ủy thác tư pháp*: nêu cụ thể, chi tiết mục đích ủy thác theo từng nội dung yêu cầu phía Trung Quốc thực hiện để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện tương trợ phía Trung Quốc đánh giá đầy đủ tính cần thiết của việc thực hiện tương trợ cho phía Việt Nam. Ví dụ: yêu cầu phía Trung Quốc hỗ trợ xác minh lý lịch tư pháp, tiền án tiền sự của công dân Trung Quốc nhằm mục đích gì hay dùng để làm gì.

2. *Nội dung vụ án và các tình tiết liên quan*: nêu cụ thể, chi tiết nội dung của vụ án, đặc biệt là hành vi và quá trình phạm tội; vai trò của từng đồng phạm tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội (nếu có); nêu rõ ràng họ tên, địa chỉ bằng tiếng Trung Quốc và các thông tin nhân thân khác của bị can và đối tượng liên quan đến việc thực hiện nội dung tương trợ; tiến trình tố tụng và giai đoạn tố tụng của vụ án mà phía Việt Nam đang giải quyết, tư cách tố tụng của các cá nhân được yêu cầu lấy lời khai, bị can có đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn nào không; đối với yêu cầu tương trợ có liên quan đến việc xác minh tài khoản ngân hàng, cần cung cấp đầy đủ thông tin về tài khoản ngân hàng cần xác minh.

3. *Trích dẫn điều luật có thể áp dụng*: trích dẫn đầy đủ toàn bộ nội dung của điều luật quy định về tội danh và hình phạt có thể áp dụng trong vụ án hình sự mà phía Việt Nam đang giải quyết.

4. *Nội dung yêu cầu*: nêu rõ ràng từng nội dung yêu cầu phía Trung Quốc thực hiện, tránh tình trạng nêu nội dung yêu cầu quá nhiều, phạm vi dàn trải nhưng không cung cấp đủ thông tin chi tiết để phía Trung Quốc thực hiện yêu cầu tương trợ cho phía Việt Nam.

5. *Tài liệu kèm theo yêu cầu*: cung cấp bản sao Hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ khác thể hiện thông tin nhân thân của cá nhân liên quan đến yêu cầu. Trong trường hợp không thu thập được những giấy tờ đó, cần nêu rõ trong văn bản Yêu cầu tương trợ để tránh việc phía Trung Quốc yêu cầu bổ sung những tài liệu này. Ví dụ: Cơ quan điều tra của Việt Nam không thu thập được Hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ khác của đối tượng liên quan đến yêu cầu.

6. *Ngôn ngữ*: yêu cầu tương trợ tư pháp gửi Trung Quốc và các tài liệu đính kèm là văn bản do Cơ quan, tổ chức Việt Nam ban hành bằng tiếng Việt cần được dịch sang tiếng Trung Quốc (phổ thông, giản thể) có công chứng, bảo đảm chất lượng dịch thuật để các cơ quan có thẩm quyền phía Trung Quốc có thể hiểu được nội dung yêu cầu của phía Việt Nam và tổ chức thực hiện.

7. *Thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu*: đề nghị các Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong nước lập yêu cầu tương trợ sớm và đề ra thời hạn hợp lý để phía Trung Quốc có thể thực hiện được; Tránh tình trạng sắp hết thời hạn điều tra vụ án hình sự mới lập yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi và đề nghị phía Trung Quốc thực hiện và cung cấp kết quả trong thời hạn quá ngắn.

Trên đây là hướng dẫn việc lập Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Trung Quốc, đề nghị các đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát các cấp phối hợp với Cơ quan điều tra cùng cấp tổ chức thực hiện thống nhất nhằm nâng cao chất lượng công tác tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Viện kiểm sát địa phương phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng (để b/c);
- Các đồng chí PVT VKSTC;
- CO1 - BCA (để phối hợp);
- Văn phòng VKSTC (Tổng hợp);
- V14 VKSTC (để biết);
- Lưu: VT, VI3 (P.TTTP).

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
(Đã ký)

Trần Công Phàn